

Số: **1078/2018/QĐST-HNGĐ**

T, ngày 01 tháng 10 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN
THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ dân sự thụ lý số 948/2018/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 9 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Ngọc Tuyết A, sinh năm 1976;

Địa chỉ: số 105/1A T, phường T, quận T, Tp. H

Bị đơn: Ông Nguyễn Xuân T, sinh năm 1975;

Địa chỉ: số 105/1A T, phường T, quận T, Tp. H

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 110, Điều 116 và Điều 117 Luật Hôn nhân và gia đình 2014;

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 9 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 9 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: bà Nguyễn Ngọc Tuyết A và ông Nguyễn Xuân T.

2. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ vợ chồng:* bà Nguyễn Ngọc Tuyết A và ông Nguyễn Xuân T thuận tình ly hôn.

Quan hệ hôn nhân của bà Nguyễn Ngọc Tuyết A và ông Nguyễn Xuân T (theo Giấy chứng nhận kết hôn số 167, quyển số 01/2008 ngày 18/7/2008 do UBND phường T, Quận 12, Thành phố H cấp) chấm dứt kể từ ngày quyết định ly hôn của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

- *Về quan hệ con chung:* Bà Nguyễn Ngọc Tuyết A trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Tuấn A sinh ngày 21/7/2010. Tạm ngừng nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với ông T do bà A không có yêu cầu.

+ Ông T có quyền, nghĩa vụ, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con mà không ai được cản trở.

+ Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi. Việc thay đổi mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng do các bên tự thỏa thuận. Nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa giải quyết.

+ Vì lợi ích của con chung, theo yêu cầu của cha mẹ hoặc cá nhân (người thân thích), tổ chức (cơ quan quản lý nhà nước về gia đình, cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em, Hội liên hiệp phụ nữ) có thể xin thay đổi người trực tiếp nuôi con chung.

- *Về quan hệ tài sản chung*: hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết

- *Về nợ chung*: hai bên xác nhận không có.

- *Về án phí hôn nhân gia đình*: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng do bà Nguyễn Ngọc Tuyết A tự nguyện chịu, được căn trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng bà A đã nộp theo biên lai thu tiền số 0011829 ngày 10 tháng 9 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận T nên hoàn lại cho bà A số tiền 150.000 đồng.

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận T ;
- Chi cục THADS quận T ;
- UBND phường T, Quận 12, Thành phố H;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Ngọc Mỹ